

Số: 1240/KH-ĐHĐN

Đồng Nai, ngày 11 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH
LỰA CHỌN ĐỐI TÁC VÀ CÁC TIÊU CHÍ SO CHUẨN, ĐỐI SÁNH
VỚI CÁC ĐỐI TÁC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI
NĂM HỌC 2021-2022

I. Mục đích, yêu cầu

Thực hiện việc so chuẩn, đối sánh nhằm làm rõ những mặt mạnh, ưu điểm và những hạn chế, thiếu sót hoặc chưa thực hiện tốt của Trường Đại học Đồng Nai so với các đối tác trong nước. Từ đó có thêm căn cứ xây dựng các kế hoạch cải tiến nhằm đưa Trường Đại học Đồng Nai không ngừng phát triển về mọi mặt.

Việc so chuẩn, đối sánh phải được thực hiện khách quan (có lưu minh chứng), chính xác, kịp thời, phản ánh một cách trung thực các kết quả đạt được của Trường Đại học Đồng Nai so với các đối tác được lựa chọn.

Trong trường hợp các đối tác không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ các thông tin theo bộ tiêu chí so chuẩn, đối sánh, các đơn vị tham mưu có thể tổ chức phỏng vấn trực tiếp hoặc các hình thức khảo sát khác để thực hiện việc đối sánh theo đúng kế hoạch và bộ tiêu chí mà Nhà trường đã xây dựng, ban hành.

II. Lựa chọn đối tác

Căn cứ bộ tiêu chí so chuẩn, đối sánh với các đối tác, ban hành kèm theo Quyết định số 1239/QĐ-ĐHĐN, ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai, các đối tác chính trong nước được lựa chọn để so chuẩn, đối sánh trong năm học 2021-2022 của Trường Đại học Đồng Nai là:

1. Trường Đại học Sài Gòn (SGU)
2. Trường Đại học Thủ Dầu Một (TDMU)
3. Trường Đại học Sư phạm TPHCM (HCMUE) với các ngành sư phạm (hoặc Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TPHCM (HCMUTE))

Các đối tác nước ngoài được so chuẩn, đối sánh sẽ thực hiện từ năm học 2021-2022, theo đề xuất, tham mưu của phòng Nghiên cứu khoa học, Sau đại học và Quan hệ quốc tế.

III. Xác định các tiêu chí so chuẩn, đối sánh cơ sở giáo dục đại học

1. Bộ máy, nhân sự

TT	Tiêu chí	DNU	SGU	TDMU	HCMUE/ HCMUTE
1	Tỷ lệ giảng viên/sinh viên				
2	Tỷ lệ nhân viên/sinh viên				
3	Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ (trong đề án tuyển sinh)				
4	Tỷ lệ giảng viên có học hàm giáo				

	su, phó giáo sư				
5	Tỷ lệ giảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên				
6	Tỷ lệ giảng viên được đào tạo, bồi dưỡng hàng năm				
7	Tỷ lệ giảng viên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hàng năm.				
8	Tỷ lệ hài lòng của các biên liên quan về bộ máy, nhân sự				

2. Hoạt động đào tạo

TT	Tiêu chí	DNU	SGU	TDMU	HCMUE/ HCMUTE
1	Tỷ lệ sinh viên theo học toàn khóa				
2	Tỷ lệ sinh viên đạt học lực khá, giỏi				
3	Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng thời hạn				
4	Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp 1 năm				
5	Tỷ lệ hài lòng của các biên liên quan về hoạt động đào tạo				

3. Nghiên cứu khoa học

TT	Tiêu chí	DNU	SGU	TDMU	HCMUE/ HCMUTE
1	Tỷ lệ cán bộ, giảng viên hoàn thành nghĩa vụ NCKH				
2	Tỷ lệ các đề tài NCKH của CB, GV được đánh giá tốt				
3	Tỷ lệ các đề tài có chỉ số tài chính, thị trường được đánh giá cao				
4	Tỷ lệ hài lòng của các biên liên				

	quan về hoạt động NCKH				
--	------------------------	--	--	--	--

4. Quan hệ quốc tế

TT	Tiêu chí	DNU	SGU	TDMU	HCMUE/ HCMUTE
1	Tỷ lệ phát triển, mở rộng các mối quan hệ với các địa phương, cơ sở giáo dục quốc tế hàng năm				
2	Tỷ lệ các cam kết, biên bản ghi nhớ được triển khai thực hiện				
3	Tỷ lệ các kế hoạch hợp tác quốc tế được thực hiện hiệu quả				
4	Tỷ lệ hài lòng của các biên liên quan về quan hệ, hợp tác quốc tế				

5. Kết nối và phục vụ cộng đồng

TT	Tiêu chí	DNU	SGU	TDMU	HCMUE/ HCMUTE
1	Tỷ lệ nguồn nhân lực được đào tạo đóng góp cho sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và cả nước sau khi tốt nghiệp				
2	Tỷ lệ các đề tài NCKH có đóng góp thiết thực cho sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và của các nước				
3	Tỷ lệ tăng trưởng hàng năm về các mối quan hệ, hợp tác đào tạo, bồi dưỡng, NCKH và chuyển giao công nghệ				
4	Kết quả cụ thể trong công tác hỗ trợ và phục vụ người học; hỗ trợ và phục vụ người có nhu cầu đặc biệt				
5	Kết quả cụ thể trong hoạt động giáo dục, đào tạo người điếc và trong các hoạt động xã hội khác				
6	Tỷ lệ hài lòng của các biên liên quan về các hoạt động kết nối và				

phục vụ cộng đồng				
-------------------	--	--	--	--

6. Phát triển chương trình đào tạo (nhận xét theo mức Yếu, Trung bình, Tốt)

TT	Tiêu chí	DNU	SGU	TDMU	HCMUTE
1	Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo				
2	Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học				
3	Phương pháp tiếp cận trong dạy và học				
4	Hoạt động kiểm tra, đánh giá người học				

V. Tổ chức thực hiện

Phòng Khảo thí-Đảm bảo chất lượng và Thanh tra giáo dục chủ trì cùng các đơn vị cung cấp số liệu, phối hợp các bên liên quan thực hiện việc so chuẩn, đối sánh theo các tiêu chí trên, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì cung cấp số liệu	Các đơn vị, cá nhân phối hợp
1	Bộ máy nhân sự	Phòng TC-HC	Các đơn vị thuộc Trường
2	Hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	Các khoa, bộ môn
3	Nghiên cứu khoa học	Phòng NCKH,SĐH&QHQT	Các đơn vị thuộc Trường
4	Quan hệ quốc tế	Phòng NCKH,SĐH&QHQT	Các phòng chức năng, Trung tâm NC&TD Văn hóa Địch
5	Kết nối và phục vụ cộng đồng	Phòng KT-ĐBCL&TTGD	Các đơn vị thuộc Trường, các tổ chức đoàn thể
6	Phát triển CTĐT	Khoa	Bộ môn và giảng viên

Căn cứ các báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị thuộc trường có liên quan, Phòng Khảo thí-Đảm bảo chất lượng và Thanh tra giáo dục chịu trách nhiệm tổng hợp, thực hiện báo cáo đối sánh vào cuối năm học, chậm nhất đến hết tháng 8 năm 2022.

Nơi nhận:

- ĐU, CTHĐT, BGH (báo cáo);
- Các đơn vị thuộc Trường (thực hiện);
- Website KT-ĐNCL&TTGD.
- Lưu VT, KT-ĐBCL&TTGD.



TS. Lê Anh Đức